TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 230/2018/DS-ST
Ngày: 10 - 10 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143 /201/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Kim Ph, sinh năm 1957. Cư trú ấp Vĩnh Q, xã Vĩnh Thạnh Tr, huyện C P, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Lê Ngọc Th, sinh năm 1973. Cư trú ấp Hòa L, xã Phú H, huyện P T, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Tấn L, sinh năm 1980. Cư trú ấp Khánh Ph, xã Khánh H, huyện C P, tỉnh An Giang.

Bà Ph có mặt. Các ông Th và L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06-7-2017 (bút lục số 09), biên bản lấy lời khai ngày 27-12-2017(bút lục số 21) của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân và lời khai tại phiên tòa thì chị Nguyễn Kim Ph khai: Vào ngày 21-01-2012 chị và vợ chồng ông Nguyễn

Ngọc T cùng ký giấy xác nhận vay vốn, nội dung: Chị là người cho vay vợ chồng ông T là bên vay tiền, số tiền là 40.000.000đ, lãi suất 1,2%/tháng, thời hạn trả vốn là 06 tháng, ông T giao cho chị 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00906KF, ngày 10-3-1992, diện tích 10742m^2 đất trồng lúa, tọa lạc xã Khánh H, huyện C P, An Giang do ông T đứng tên. Tờ giấy trên do anh Nguyễn Tấn L (con của ông T) cầm đến đưa cho chị, lúc đó trong tờ giấy đã có các chữ ký và chữ viết họ tên của chị, ông T và của anh L. Chị không biết chữ ký và chữ viết họ tên của ông T và cũa anh L do ai viết và ký, đồng thời chị không ký và viết họ, tên của chị vào tờ giấy, nhưng không biết ai viết và ký, tờ giấy đó có sự xác nhận của chính quyền.

Tờ giấy trên, khi anh L đến đưa cho chị thì đi cùng 01 người lớn tuổi, anh L nói là ông T, nhưng khi Tòa án Châu Phú xét xử thì anh L khai không phải ông T mà là 01 người bán vé số không biết tên, địa chỉ, ông L thuê họ đi theo và 01 người thanh niên khoản tuổi với anh L không biết tên, nhưng sau khi vay anh L không trả tiền lãi, chị đến nhà đòi thì anh L nói người đó tên Lê Ngọc Th (tự Th) cạnh nhà của anh L. Sau khi anh L đưa tờ giấy đó thì chị đưa ngay cho anh L 40.000.000đ, có tờ giấy do anh L ký nhận, sau khi vay anh lợi chỉ trả tiền lãi được 01 tháng tiền laĩ 480.000đ. Chị đưa 40.000.000đ cho anh L khoản hơn 19 giờ ngày 21-01-2012 thì sau đó khoản 20 giờ cùng ngày anh Th (Th) trỡ lại 01 mình gặp chị, lúc đó chị nhằm là anh L và anh Th xin nhận vay thêm 20.000.000đ, chị đã đưa 20.000.000đ cho anh Thành, phía dưới giấy xác nhận vay vốn ngày 21-01-2012\, chị trực tiếp viết các từ :“ nhận thêm, tên Nguyễn Tấn L có nhận thêm 20.000.000đ, lãi suất 1,2%/ tháng là 240.000đ” do Thi ký tên và lăn tay, riêng chữ viết họ tên Nguyễn Tấn L là do chị viết. Sau khi đưa tiền chị đến gặp anh L để đòi tiền lãi thì anh L nói chỉ vay 40.000.000đ trước đó và sau đó do Th vay 20.000.000đ chứ không phải anh vay và anh dẫn chị đến gặp anh Th, anh Th thừa nhận có nhận vay thêm 20.000.000đ cho anh chứ không phải anh L nhận. Sau khi anh Th nhận vay thêm, không trả tiền lãi nên chị kiện ông Tợ, ông L đòi 40.000.000đ và kiện ông Th đòi 20.000.000đ. Theo bản án sơ thẩm số 114 ngày 05-8-2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú , tỉnh An Giang xét xử như sau:

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về việc chị yêu cầu ông T và ông L cùng chịu trách nhiệm liên đới trả 40.000.000đ.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đòi ông Th trả 20.000.000đ (lý do lúc đó ông Th đã về sinh sống tại xã Phú H, huyện P T, tỉnh An Giang, vì vậy chị rút đơn kiện để kiện ông Th tại Toà án nhân dân huyện Phú Tân).

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Tấn L và buộc ông L phải trả tiền vốn vay và tiền lãi cho chị là 64.045.000đ.

- Buộc chị phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T.

Anh L kháng cáo và đã được Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm. Riêng 20.000.000đ anh Thành nhận vay thêm chưa được Tòa án nhân dân huyện Châu Phú Xét xử và hiện nay anh Th đang sinh sống tại huyện Phú Tân, vì vậy chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Tân giải quyết buộc ông Th phải trả 20.000.000đ và tiền lãi theo pháp luật quy định từ khi vay.

Khi Tòa án Châu Phú và Tòa án tỉnh xét xử ông Th đều vắng mặt, vì vậy không có lời khai nào của anh ở bất kỳ loại giấy tờ nào nên không thể cung cấp cho Tòa án mà chỉ có dấu vân tay của anh Th trong giấy xác nhận vay vốn ngày 21-01-2012 và yêu cầu Tòa án thu thập đưa đi giám định).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX)nhận định:

[1]. Về hình thức thủ tục tố tụng:

{1.1}Tuy trước đó chị Ph có kiện anh Th và được Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, nhưng theo bản án sơ thẩm số 114/2016/DS-ST ngày 05-8-2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang(bút lục từ số 12 đến 18) thì chị Ph rút yêu cầu vì lúc bấy giờ anh Th sinh sống tại xã Phú H, huyện P T, tỉnh An Giang để kiện anh Th tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

{ 1.2 } Chị Phước yêu cầu anh Th trả tiền vay, đây là quan hệ hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Tòa án theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

{1.3} Anh Th và anh L đã được triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng hai anh vắng mặt, vì vậy đã lập các biên bản không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được (bút lục các số ; 42, 43, 44, 45, 55, 56, 57, 58, 75, 76, 77).

{1.4} Anh Th và anh L đã được triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy HĐXX căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sụ xét xử vắng mặt các anh.

{1.5} Theo giấy xác nhận ngày 12-4-2018 của Công an xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thì anh Lê Ngọc Th, sinh năm 1973 là người thường trú tại ấp Hòa Lợi, xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Như vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

[2]Về nội dung:

{2.1} Quan hệ tranh chấp giữa chị Ph với anh Th phát sinh từ hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

{ 2.2}Chị Ph kiện đòi anh Th trả tiền vay 20.000.000đ, chị chứng minh khi anh Th nhận tiền có ký tên và lăn tay vào phía dưới tờ giấy có tiêu đề: " giấy xác nhận vốn làm ngày 21-01-2012". HĐXX xét thấy, đối với anh Th đã được triệu tập nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để làm rõ có phải dấu vân tay đó là của anh hay không, nhưng anh đều vắng mặt. Căn cứ bảng kết luận giám định số 282/KLGĐ-PC 54 ngày 25-6-2018 của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh An Giang thể hiện:

- Dấu vân tay bên trái in tại vị trí ký và viết tên "Nguyễn Tấn l" tại trang 02 mặt sau) " giấy xác nhận vay vốn" ngày 21-01-2012 (ký hiệu TLCGĐ: A) là dấu vân tay in trên chỉ bản, tờ khai chứng minh nhân dân mẫu so sánh, mang tên; Lê Ngọc Th, sinh năm 1973 (ký hiệu TLMSS: M) là cùng 01 người in ra.

- Dấu vân tay bên phải in tại vị trí ký và viết tên "Nguyễn Tấn l" tại trang 02(mặt sau) " giấy xác nhận vay vốn" ngày 21-01-2012(ký hiệu TLCGĐ: A) không đủ yếu tố giám định truy nguyên đồng nhất.

Đối chiếu kết quả giám định trên đây cho thấy tuy dấu vân tay bên phải không đủ yếu tố giám định (chứ không phải dấu vân tay của anh Th), nhưng dấu vân tay bên trái trong tờ giấy xác nhận vay vốn ngày 21-01-2012 do chị Ph cung cấp có dấu vân tay của anh Th với các dấu vân tay của anh Th được lưu trữ trên chỉ bản, tờ khai chứng minh nhân dân là do cùng 01 người. Như vậy có cơ sở kết luận tuy khi nhận vay thêm 20.000.000đ anh Th viết và ký tên Nguyễn Tấn L nhưng anh là người vay và dấu vân tay đó là của anh Th theo kết quả giám định trên đây, vì vậy chị Ph yêu cầu anh Th phải trả 20.000.000đ là hoàn toàn có cơ sở, theo quy định tại khoản 1, Điều 466 bộ luật dân sự, nghĩ nên chấp nhân và buộc anh Th phải có nghĩa vụ trả nợ. Đồng thời phải trả tiền lãi theo pháp luật quy định, cụ thể như sau:

- Vay ngày 21-01-2012, Chị phước khai sau khi vay đến nay không trả tiền lãi, anh Th đã được triệu tập nhiều lần nhưng anh không đi để chứng minh sau khi vay có trả tiền lãi hay không, vì vậy HĐXX chấp nhập lời thừa nhận của chị Ph là không có

nhận tiền lãi. Đáng lẽ anh Th phải trả mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự thì mức lãi suất thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm (1,666%/tháng), nhưng theo đơn khởi kiện (bút lục 09) thì chị Ph chỉ yêu cầu mức lãi suất 1,125%/ tháng. Như vậy có lợi cho anh Th do đó tính mức lãi suất 1,125%/ tháng từ ngày 21-01-2012 đến ngày 10-10-2018 (ngày xét xử) là 06 năm 08 tháng 19 ngày x 20.000.000đ x 1,2%/tháng = 18.143.000đ.

Tổng số tiền vốn và lãi anh Th phải trả 38.143.000đ

{3}. Về chi phí tố tụng khác: Chị Ph đã nộp tạm ứng chí phí giám định 3.000.000đ. Theo khoản 2 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự quy định thì anh Th phải chịu, do đó buộc anh Th phải hoàn trả lại cho chị Ph.

[4]. Về án phí dân sự:

- Yêu cầu khởi kiện của chị Ph được chấp nhận, vì vậy anh Th phải chịu án dân sự sơ thẩm theo khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự là 2.057.000đ.

[5]- Phát biểu ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân về việc Thẩn phán, HĐXX, thư ký và các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên đối với anh Th và anh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm. Về nội dung, chị Ph yêu cầu anh Th trả tiền vay là có căn cứ pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 161 điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 463; khỏan 1, Điều 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

- Buộc anh Lê Ngọc Th phải trả cho chị Nguyễn Kim Ph số tiền vay và lãi 38.143.000đ (Ba mươi tám triệu, một trăm, bốn mươi ba ngà đồng chẳn). Trong đó vốn 20.000.000đ và lãi 18.143.000đ. Đồng thời hoàn trả cho chị Ph chi phí giám định số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng chẳn). Cộng chung 41.143.000đ (Bốn mươi một triệu, một trăm, bốn mươi ba ngàn đồng chẵn)

- Về án phí DSST:

+ Anh Th phải chịu 2.057.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi bảy ngàn đồng chẵn).

+ Chị Ph không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 871.000đ (tám trăm, bảy mươi một ngàn đồng chẵn), theo biên lai thu số 0016192 ngày 04-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày chị Ph có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên anh Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các anh Th và L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thành Dũng